TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS *" V/v tranh chấp hợp đồng dân sự"*	*Hương Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; các khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 6 Điều 19; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST- DS, ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng N; địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh T.

- *Bị đơn:*

Anh Thái Anh S, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về giải quyết nội dung vụ án:

Đôi bên thỏa thuận thống nhất tính đến ngày 21/4/2025 anh Thái Anh S còn nợ của Ngân hàng N - chi nhánh T số tiền 72.866.733 đồng (Bảy mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 46.782.000 đồng, nợ lãi là 26.084.733 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3714-LAV-201102178 ngày 16/12/2011 đã ký kết giữa Ngân hàng N – chi nhánh T và anh Thái Anh S.

Đôi bên thỏa thuận thống nhất anh Thái Anh S trích tài khoản lương trả nợ cho Ngân hàng N - chi nhánh T mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 22/4/2025 theo hợp đồng tín dụng số 3714-LAV-201102178 ngày 16/12/2011 đã ký kết giữa Ngân hàng N – chi nhánh T và anh Thái Anh S cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

2.2. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.643.336 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng). Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên chỉ phải chịu 50%. Số tiền án phí còn lại bị đơn anh Thái Anh S tự nguyện nộp là 1.821.668 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 1.821.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003010, ngày 29/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Quang